

10p	Hoạt động 3: Nhận biết các biển báo giao thông	biết? * Ngoài các phương tiện giao thông đã được nói con còn biết phương tiện giao thông nào khác? - Kể tên các loại đường giao thông có ở địa phương. - Kết luận: Đường bộ là đường dành cho người đi bộ, xe ngựa, xe đạp, xe máy, ô tô, * Hướng dẫn HS quan sát 5 loại biển báo được giới thiệu trong SGK. - Yêu cầu HS chỉ và nói tên từng loại biển báo. Hướng dẫn các em cách đặt câu hỏi để phân biệt các loại biển báo. Liên hệ thực tế: - Trên đường đi học em có nhìn thấy biển báo không? Nói tên những biển báo mà em đã nhìn thấy. - Theo em, tại sao chúng ta cần phải nhận biết một số biển báo trên đường giao thông? Kết luận: Các biển báo được dựng lên ở các loại đường giao thông nhằm mục đích bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông. - GV gọi 2 tổ lên bảng, xếp thành hàng, quay mặt vào nhau - HS chơi như vậy lần lượt đến hết hàng. - Tổ nào có nhiều câu trả lời đúng thì tổ đó thắng. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị:	không mui, ... - HS nêu. - HS nêu. - Làm việc theo cặp. - Trả lời câu hỏi. - Nhận xét câu trả lời. - Chú ý nghe và ghi nhớ.
5p	* Hoạt động 4: Trò chơi: Đổi đáp nhANH	- GV gọi 2 tổ lên bảng, xếp thành hàng, quay mặt vào nhau - HS chơi như vậy lần lượt đến hết hàng. - Tổ nào có nhiều câu trả lời đúng thì tổ đó thắng. - GV nhận xét. Tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị:	- HS thứ nhất ở tổ 1 nói tên phương tiện giao thông. HS thứ nhất ở tổ 2 nói tên đường giao thông và ngược lại.
2p	D. Củng cố- Dặn dò:	- GV nhận xét. Tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị:	

Thứ năm ngày 15 tháng 1 năm 2015

TOÁN

Tiết 94: BẢNG NHÂN 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:Giúp học sinh:Lập bảng nhân 2 (2 nhân với 1 , 2 , 3 ... , 10) và học thuộc bảng nhân 2.

2. Kỹ năng:Biết giải bài toán có một phép nhân dựa vào phép cộng.Biết đếm thêm 2.

- HS làm được các BT1,2,3 trong SGK. Các BT còn lại động viên HS về nhà làm.

3. Thái độ: Có ý thức trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DAY- HỌC

1.GV: Các tấm bìa , mỗi tấm có 2 chấm tròn (như SGK) .

2.HS: Vở bài tập. Bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Chuyển tổng thành tích rồi tính tích đó: - $6 + 6, 8 + 8, 3 + 3$ - 3×5 : Nêu tên gọi từng thành phần của phép nhân? - Nhận xét .	- Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét. - HS nêu.
1p	C. Bài mới: 1.Giới thiệu:	- Hôm nay chúng ta thành lập bảng nhân đầu tiên , đó là bảng nhân 2.	
10p	2. Lập bảng nhân 2	- GV giới thiệu các tấm bìa , mỗi tấm vẽ 2 chấm tròn rồi lấy 1 tấm gắn lên bảng và nêu : Mỗi tấm bìa đều có 2 chấm tròn , ta lấy 1 tấm bìa , tức là 2 (chấm tròn) được lấy 1 lần , ta viết : $2 \times 1 = 2$ (đọc là : Hai nhân một bằng hai) - Viết $2 \times 1 = 2$ vào chỗ định sẵn trên bảng để sau sẽ viết tiếp $2 \times 2 = 4 ; 2 \times 3 = 6$.. thành bảng nhân 2 . - GV gắn 2 tấm bìa , mỗi tấm có 2 chấm tròn lên bảng rồi hỏi và gọi HS trả lời để nêu được 2 được lấy 2 lần , và viết $2 \times 2 = 2 + 2 = 4$ như	- 2 chấm tròn - HS trả lời - Muốn biết có tất cả bao nhiêu chấm tròn ta tính nhẩm tổng $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$ (chấm tròn) - HS nhận xét

		<p>vậy $2 \times 2 = 4$</p> <p>- Cho HS đọc : $2 \times 1 = 2 ; 2 \times 2 = 4$</p> <p>Tương tự $2 \times 2 = 4$. GV hướng dẫn lập tiếp</p> <p>$2 \times 3 = 6 \dots ; 2 \times 10 = 20$</p> <p>- Như vậy , chỉ có tổng các số hạng bằng nhau mới chuyển được thành phép nhân</p>	<p>- HS đọc hai nhân hai bằng bốn</p> <p>- HS đọc .</p>
6p	3. Thực hành Bài 1:	<p>- Ghi nhớ các công thức trong bảng . Nêu được ngay phép tính $2 \times 6 = 12$</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài . Tính nhẩm</p>
8p	Bài 2:	<p>*Lưu ý : viết phép tính giải bài toán như sau : $2 \times 6 = 12$ (chân)</p>	<p>- HS đọc đề, làm bài, sửa bài.</p>
6p	Bài 3:	<p>* GV cho HS điền số thích hợp vào ô trống để có 2 , 4 , 6 , 8, 10 , 12 , 14 , 16 , 18 , 20 .</p>	<p>- HS nhận xét đặc điểm của dãy số này . Mỗi số đều bằng số đứng ngay trước nó cộng với 2</p> <p>- HS đọc dãy số từ 2 đến 20 và từ 20 đến 2 (Khi đọc từ 2 đến 20 thì gọi là “ đếm thêm 2 ” khi đọc từ 20 đến 2 thì gọi là “ đếm bớt 2 ”</p>
3p	D. Cũng cố- Dặn dò:	<p>- Gọi HS đọc lại bảng nhân 2</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Luyện tập.</p>	

CHÍNH TẢ (Nghe- viết) THƯ TRUNG THU

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Nghe – viết đúng, trình bày đúng 12 dòng thơ trong bài Thư Trung thu theo cách trình bày thơ 5 chữ.
2. **Kĩ năng:** Làm đúng các bài tập phân biệt những chữ có âm đầu và dấu thanh dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: l/n, dấu hỏi/ dấu ngã.
3. **Thái độ:** Có ý thức rèn chữ viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Bảng con, bút dạ + 3, 4 tờ giấy khổ to viết nội dung bài tập 3.
2. HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- GV kiểm tra 2, 3 HS viết bảng lớp, HS cả lớp viết vào bảng con hoặc giấy nháp các chữ: võ tở, bão táp, nảy bông.	- Hát - HS thực hành.
1p	C. Bài mới: 1. Giới thiệu:	- GV nhận xét. - Tiết chính tả hôm nay, chúng ta nghe viết 12 dòng thơ trong bài Thư trung thu.	- Nghe giới thiệu bài.
18p	2. Hướng dẫn nghe viết.	- GV đọc 12 dòng thơ của Bác. 2, 3 HS đọc lại. - GV hỏi: Nội dung bài thơ nói điều gì? Hướng dẫn HS nhận xét. H: Bài thơ của Bác Hồ có những từ xưng hô nào? H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?	- Bác Hồ rất yêu thiếu nhi. Bác mong thiếu nhi cố gắng học hành, tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình để tham gia kháng chiến, gìn giữ hòa bình, xứng đáng là cháu Bác Hồ. - Bác, các cháu - Các chữ đầu dòng thơ phải viết hoa theo qui định chính tả. Chữ Bác viết hoa để tỏ lòng tôn kính; ba chữ Hồ Chí Minh viết hoa là vì là tên riêng chỉ người.

<p>12p</p>	<p>3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả. Bài tập 2</p> <p>Bài tập 3: Trò chơi: Ai nhanh sẽ thắng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào bảng con những tiếng dễ viết sai - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết – mỗi dòng đọc hai lần. - Chữa bài. - HS tự chữa lỗi. - GV chữa 5, 7 bài. HS đổi chéo bài, soát lỗi cho nhau. - GV chọn cho HS làm bài tập 2a hoặc 2b. - Cả lớp đọc thầm lại yêu cầu của bài, quan sát tranh; viết vào vở bài tập tên các vật theo số thứ tự hình vẽ trong SGK; thầm phát âm các tiếng đó cho đúng. - GV mời 3 HS lên bảng thi viết đúng, phát âm đúng tên các vật trong tranh. Sau đó từng em đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giảng đúng: * GV chọn cho lớp làm bài tập 3a hoặc 3b. - Cả lớp làm bài vào vở hoặc Vở bài tập. - GV dán bảng 3 tờ phiếu khổ to đã viết nội dung bài tập 3, phát bút dạ, mời 3 HS thi làm bài đúng, nhanh. Sau đó từng em đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng: <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS viết lại lỗi chính tả viết sai phổ biến. - GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà xem lại bài tập 2 và bài tập 3. - Chuẩn bị: Gió. 	<ul style="list-style-type: none"> - ngoan ngoãn, tuổi, tùy, giữ gìn, . . . - HS viết bài. - HS sửa bài. - 3 HS lên bảng thi viết đúng, phát âm đúng tên các vật trong tranh. - HS đọc. - 3, 4 HS thi làm bài đúng, nhanh. a. 1 chiếc lá ; 2 quả na ; 3 cuộn len ; 4 cái nón b. 5 cái tủ ; 6 khúc gỗ ; 7 cửa sổ ; 8 con muỗi - HS thực hiện trên bảng con. a. - lặng lẽ, nặng nề - lo lắng, đói no b. - thi đỗ, đổ rác - giã vờ (đò), giã gạo.
<p>2p</p>	<p>D. Cũng cố-Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị: Gió. 	

TẬP LÀM VĂN

ĐÁP LỜI CHÀO, LỜI TỰ GIỚI THIỆU

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết nghe và đáp lại lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp đơn giản.
2. **Kĩ năng:** Điền đúng các lời đáp vào chỗ trống trong đoạn đối thoại có nội dung chào hỏi và tự giới thiệu.
3. **Thái độ:** Chăm ngoan, lịch sự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Tranh minh họa 2 tình huống trong SGK. Bút dạ + 3, 4 tờ phiếu khổ to viết nội dung bài tập 3.
2. HS: Vở bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Ôn tập HKI - Kiểm tra Vở bài tập.	- Hát
1p	C. Bài mới 1. Giới thiệu:	- Ở học kì I, các em đã học cách chào và tự giới thiệu. Bài hôm nay sẽ dạy các em cách đáp lại lời chào, hoặc tự giới thiệu của người khác ntn cho lịch sự, văn hoá.	- Nghe GV giới thiệu bài.
10p	2. Hướng dẫn làm bài tập. Bài tập 1	- 1 HS đọc yêu cầu . cả lớp đọc thầm lại, quan sát từng tranh, đọc lời của chị phụ trách trong 2 tranh. - GV cho từng nhóm HS thực hành đối đáp trước lớp theo 2 tranh. Gợi ý cho HS cần nói lời đáp với thái độ lịch sự , vui vẻ. Sau mỗi nhóm làm bài thực hành, cả lớp và GV nhận xét.	- 1 HS đọc lời chào của chị phụ trách (trong tranh 1); lời tự giới thiệu của chị (trong tranh 2). - Mỗi nhóm làm bài thực hành, bạn nhận xét. VD: - Chị phụ trách : Chào các em - Các em nhỏ : Chúng em chào chị ạ/ chào chị ạ - Chị phụ trách : Chị tên là Hương. Chị được cử phụ trách sao của các em. - Các bạn nhỏ : Ôi, thích quá! Chúng em mời chị vào lớp ạ. /Thế thì hay quá!

<p>10p</p>	<p>Bài tập 2</p>	<p>- Cuối cùng bình chọn nhóm biết đáp lời chào, lời tự giới thiệu đúng nhất. * 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp đọc thầm lại. - GV nhắc HS suy nghĩ về tình huống bài tập nêu ra: 1 người lạ mà em chưa bao giờ gặp đến nhà em, gõ cửa và tự giới thiệu là bạn bố em thăm bố mẹ em. Em sẽ nói thế nào, xử sự thế nào (trường hợp bố mẹ em có nhà và trường hợp bố mẹ em đi vắng)? - GV gợi ý để các em hiểu: làm như vậy là thiếu thận trọng vì người lạ đó có thể là 1 người xấu giả vờ là bạn của bố lợi dụng sự ngây thơ, cả tin của trẻ em, vào nhà để trộm cắp tài sản. Cả lớp bình chọn những bạn xử sự đúng và hay - GV nêu yêu cầu (viết vào vở lời đáp của Nam trong đoạn đối thoại); cho 1 HS cùng mình thực hành đối đáp; gợi ý cho HS cần đáp lại lời chào, lời tự giới thiệu của mẹ bạn thể hiện thái độ lịch sự, niềm nở, lễ độ. - GV nhận xét, chọn những lời đáp đúng và hay. - GV nhắc HS ghi nhớ thực hành đáp lại lời chào hỏi, lời tự giới thiệu khi gặp khách, gặp người quen để thể hiện mình là một học trò ngoan, lịch sự.</p>	<p>Mời chị vào lớp của chúng em.</p> <p>- 3, 4 cặp HS thực hành tự giới thiệu – đáp lời tự giới thiệu theo 2 tình huống. - VD: Nếu có bạn niềm nở mời người lạ vào nhà khi bố mẹ đi vắng. - VD: a) Nếu có bố em ở nhà, có thể nói: Cháu chào chú, chú chờ bố mẹ cháu một chút ạ./ Cháu chào chú. (Báo với bố mẹ) có khách ạ. b) nếu bố mẹ em đi vắng, có thể nói: - Cháu chào chú. Tiếc quá, bố mẹ cháu vừa đi. lát nữa mời chú quay lại có được không ạ?/ bố mẹ cháu lên thăm ông bà cháu. Chú có nhắn gì lại không ạ? ...</p>
<p>12p</p>	<p>Bài tập 3</p>	<p>- GV nêu yêu cầu (viết vào vở lời đáp của Nam trong đoạn đối thoại); cho 1 HS cùng mình thực hành đối đáp; gợi ý cho HS cần đáp lại lời chào, lời tự giới thiệu của mẹ bạn thể hiện thái độ lịch sự, niềm nở, lễ độ. - GV nhận xét, chọn những lời đáp đúng và hay. - GV nhắc HS ghi nhớ thực hành đáp lại lời chào hỏi, lời tự giới thiệu khi gặp khách, gặp người quen để thể hiện mình là một học trò ngoan, lịch sự.</p>	<p>- HS điền lời đáp của Nam vào vở. - Nhiều HS đọc bài viết. - VD: + Chào cháu. + Cháu chào cô ạ! Thưa cô, cô hỏi ai ạ? + Cháu cho cô hỏi đây có phải là nhà bạn Nam không?</p>
<p>2p</p>	<p>D. Củng cố: Dặn dò:</p>	<p>- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Tả ngắn về bốn mùa.</p>	

Thứ sáu ngày 16 tháng 1 năm 2015

TOÁN

Tiết 95: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Thuộc bảng nhân 2.

2. Kỹ năng: Biết vận dụng bảng nhân 2 để thực hiện phép tính nhân số có kèm đơn vị đo với một số. Biết giải bài toán đơn về nhân 2

- HS làm được các BT1,2,3,5(cột 2,3,4) trong SGK. Các BT còn lại động viên HS về nhà làm.

3. Thái độ: Có ý thức tính toán cẩn thận, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Bảng phụ.

2. HS: Vở, SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ôn định		- Hát
3p	B. Bài cũ	- Bảng nhân 2. - Tính nhẩm: 2×3 2×8 2×6 2×10	- HS nhẩm rồi đọc kết quả. Bạn nhận xét.
		- Giải bài 3 - GV nhận xét.	- 2 HS lên giải bài 3.
1p	C. Bài mới 1. Giới thiệu:	- Giới thiệu ngắn gọn rồi ghi tựa bài lên bảng.	
	2. Hướng dẫn HS làm bài	- Cho HS nêu cách làm :	- HS nêu : Viết 6 vào ô trống
8p	Bài 1	$2 \quad \times 3 \quad \longrightarrow \quad \square$ Lưu ý : HS viết vào vở có thể viết thành : $\begin{array}{r} \times 3 \\ 2 \longrightarrow 6 \end{array}$	vì $2 \times 3 = 6$ ta có : $2 \times 3 \longrightarrow \square 6$
		- GV nhận xét .	- HS làm bài trong vở
6p	Bài 2 :	- GV yêu cầu HS đọc y/c bài. - GV hướng dẫn HS làm bài theo mẫu: $2\text{cm} \times 3 = 6\text{cm}$	- HS đọc. - HS nhận xét mẫu.
		- Cho HS làm bảng con. - GV nhận xét	- HS viết vào bảng con rồi tính theo mẫu
8p	Bài 3 :	- Đề bài cho gì?	- HS đọc thầm đề toán , nêu

<p>8p</p>	<p>Bài 5</p>	<p>- Đề bài hỏi gì?</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- Cho HS đọc y/c bài.</p> <p>- GV treo bảng nhóm lên bảng, cho 2 nhóm nối tiếp nhau lên bảng điền kết quả.</p> <p>- GV cho 2 dãy thi đua</p>	<p>tóm tắt bằng lời rồi giải bài toán vào vở, 1 HS lên bảng làm.</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p>Số bánh xe của 8 xe đạp là : $2 \times 8 = 16$ (bánh xe) Đáp số : 16 bánh xe</p> <p>- HS thi đua thực hiện theo mẫu:</p> <table border="1" data-bbox="982 604 1401 730"> <tr> <td>TS</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>TS</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>10</td> <td>14</td> <td>18</td> <td>20</td> </tr> </table>	TS	2	2	2	2	TS	5	7	9	10	Tích	10	14	18	20
TS	2	2	2	2														
TS	5	7	9	10														
Tích	10	14	18	20														
<p>2p</p>	<p>D. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>-GV nhận xét-Tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Bảng nhân 3.</p>																

SINH HOẠT LỚP TUẦN 19

I.Nhận xét,đánh giá tình hình trong tuần:

-Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.

-Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.

*Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm:

1.Về học tập :.....

2. Về đạo đức :.....

3. Về lao động vệ sinh :.....

4. Về phong trào :.....

5. Các mặt khác :.....

II.Phương hướng tuần tới :

1.Về học tập :

- Nhận xét kết quả kì thi cuối HK1.

- Nhắc nhở HS chuẩn bị sách vở cho HK2

- Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ

- Soạn sách vở, đồ dùng HT đầy đủ trước khi đến lớp.

- Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.

2.Về đạo đức :

- Ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô, đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ bạn bè.

Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

- Aên mặc sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.

3.Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn,vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi.

Đổ rác đúng nơi qui định.

- Biết chăm sóc và bảo vệ cây xanh trong sân trường, trước cửa lớp.

- Không xô đẩy bàn ghế...

- Không bôi bẩn,vẽ bậy lên tường,tiểu tiện đúng nơi quy định.

4.Về phong trào :

-Tham gia tốt các phong trào do nhà trường đề ra : “Cây mùa xuân”, “Vở sạch chữ đẹp”, “Đôi bạn cùng tiến.”

- Tham gia đóng góp nuôi heo đất
